

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KHAI THÁC, BẢO VỆ NỘI DUNG

Số: 0101/HĐHT/BQS/HN/2021

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2006, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ nghị định 100/NĐ-Cp ngày 21 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.
- Căn cứ nguyện vọng và khả năng của 02 bên;

Hợp đồng khai thác và bảo vệ nội dung này (Sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) được lập và ký ngày 01 tháng 01 năm 2021 giữa các bên:

BÊN A: TRUNG TÂM BẢN QUYỀN SỞ

Trụ sở chính : Tầng 8, tòa nhà Báo Nông thôn Ngày nay Ngõ 68 đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.36338833/024.36339933

Mã số thuế : 0109324122

Số tài khoản : 3399 12345678 – Ngân hàng Á Châu (ACB) – Hà Nội

Đại diện : Ông **Hoàng Đình Chung** Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN B: ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH HÀ NỘI

Địa chỉ : Số 3-5 Huỳnh Thúc Kháng – Phường Láng Hạ- Quận Đống Đa- Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.83356700 Fax: 024.83350280

Mã số thuế : 0100109804

Số tài khoản : 12510008686865 – Ngân hàng thương mại Đầu tư và phát triển Việt Nam(BIDV) – Chi nhánh Đông Đô

Đại diện : **Tô Quang Phán** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Xét rằng:

- Bên A là tổ chức khoa học công nghệ được thành lập và hoạt động theo Pháp luật Việt Nam có đầy đủ quyền bảo vệ, khai thác và thẩm quyền sản xuất, kinh doanh dịch vụ nội dung trên các nền tảng: mạng viễn thông, OTT, VOD...
- Bên B là đơn vị sở hữu nội dung và/hoặc hợp tác với nhiều đơn vị cung cấp nội dung khác.

Trên cơ sở thỏa thuận song phương, các bên cùng nhau thống nhất đi đến ký kết Hợp đồng khai thác và bảo vệ nội dung theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA TỪ NGỮ TRONG HỢP ĐỒNG

- **Telcos:** Là nhà cung cấp dịch vụ viễn thông di động trong khuôn khổ hợp đồng này là Viettel hoạt động tại Việt Nam.
- **Quyền tác giả:** là quyền hợp pháp của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.
- **Nội dung số:** được hiểu là tất cả các sản phẩm thể hiện dưới dạng dữ liệu, ký hiệu, thông tin, văn bản, âm thanh, hình ảnh, phim được tạo lập bằng phương pháp số hóa và có thể được lưu trữ, truyền đưa, tải xuống, cung cấp, phân phối trên môi trường điện tử như mạng máy tính, mạng Internet, mạng viễn thông, điện thoại di động, nội dung số đặc biệt bao gồm nhưng không chỉ giới hạn bởi: các văn bản, dữ liệu, thông tin, hình ảnh, âm thanh, trò chơi, phim, video clips, trò chơi SMS v.v.
- **Quyền liên quan đến quyền tác giả:** là quyền của tổ chức, cá nhân đối với chương trình biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, và chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa được quy định trong Luật sở hữu Trí tuệ Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành sau đây được gọi là Quyền liên quan.

ĐIỀU 2: NỘI DUNG HỢP TÁC

- Bên B đồng ý cho Bên A được quyền sử dụng, khai thác, bảo vệ các nội dung mà Bên B đang sở hữu hoặc quản lý hợp pháp để kinh doanh.
- Hai bên nhất trí thỏa thuận hợp tác trên cơ sở cùng có lợi để tạo lập, triển khai và cung cấp dịch vụ (Sau đây gọi tắt là "**Dịch vụ**") dựa trên cơ sở viễn thông và hạ tầng kỹ thuật của Bên A, nội dung của Bên B phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.
- Mục đích sử dụng: Bên A tự kinh doanh hoặc hợp tác với các đối tác là các Telcos, các tổ chức và/hoặc cá nhân có kinh doanh loại hình dịch vụ giá trị gia tăng trên các nền tảng: wapsite, website, ứng dụng mobile, SMS và mạng xã hội...
- Khi mở thêm các hướng hợp tác mới, hai bên sẽ thỏa thuận và thống nhất với nhau bằng văn bản bổ sung. Văn bản bổ sung sẽ được xem như một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ HAI BÊN

3.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

3.1.1 Quyền:

- a) Được quyền khai thác, kinh doanh dịch vụ đối với các nội dung do Bên B sở hữu hoặc quản lý hợp pháp.
- b) Được quyền từ chối hợp tác nếu nội dung không thuộc quyền quản lý, sở hữu của Bên B và/hoặc không mang lại hiệu quả kinh doanh cho Bên A.
- c) Được quyền cập nhật và kinh doanh nội dung mới, tuy nhiên phải thông báo cho Bên B biết việc cập nhật đó trước khi triển khai.
- d) Được quyền yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc sở hữu hay quản lý hợp pháp các nội dung của Bên B khi cơ quan hữu quan yêu cầu.
- e) Được quyền yêu cầu Bên B thẩm định nội dung khi phát triển hướng kinh doanh mới. Tuy nhiên, nội dung thẩm định phải nằm trong phạm vi hoạt động và khả năng của Bên B và trong phạm vi hợp tác.
- f) Được quyền sửa đổi nội dung cho phù hợp với dịch vụ kinh doanh. Tuy nhiên, không được làm thay đổi bản chất hay ý nghĩa, đồng thời phải được Bên B thẩm định trước khi kinh doanh.
- g) Được quyền hợp tác với đối tác thứ 3 nếu dịch vụ và nội dung mà Bên B không có khả năng và thẩm quyền hoạt động.

3.1.2 Nghĩa vụ:

- a) Chịu trách nhiệm phối hợp với Bên B xây dựng kịch bản dịch vụ, phù hợp với hạ tầng kỹ thuật cũng như kênh kinh doanh.
- b) Đầu tư thiết bị phần cứng cũng như phần mềm, kết nối với các đối tác kinh doanh, upload nội dung, quản trị hệ thống, truyền tải nội dung dịch vụ và quảng bá đến khách hàng.
- c) Không được sửa đổi nội dung mà việc sửa đổi đó làm thay đổi bản chất và ý nghĩa, ảnh hưởng đến các quyền nhân thân của tác giả cũng như uy tín của Bên B.
- d) Cung cấp tài khoản cho Bên B truy cập vào hệ thống cập nhật nội dung, nếu Bên B phát hiện có dấu hiệu nội dung đã bị Bên A làm sai lệch.
- e) Quảng bá một cách nghiêm túc dịch vụ đến với công chúng.
- f) Là đầu mối xử lý trong việc giải quyết khiếu nại, chăm sóc khách hàng sử dụng dịch vụ.
- g) Sử dụng các nội dung theo đúng mục đích, phạm vi đã thỏa thuận.

3.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

3.2.1 Quyền:

- a) Được quyền thẩm định tất cả các nội dung dịch vụ mà hai bên hợp tác trước khi Bên A truyền thông, kinh doanh.
- b) Được quyền yêu cầu Bên A cung cấp thông tin về các kênh truyền thông đối với nội dung do Bên B cung cấp.

- c) Được quyền từ chối hợp tác, được miễn hoàn toàn trách nhiệm đối với các nội dung không phải do Bên B cung cấp và/hoặc kiểm duyệt.
- d) Được quyền từ chối hợp tác nếu phát hiện bên A kinh doanh trái quy định của Pháp luật.

3.2.2 Nghĩa vụ của bên B:

- a) Đảm bảo các nội dung cung cấp cho Bên A thuộc sở hữu và/hoặc quản lý hợp pháp của Bên B.
- b) Thẩm định nội dung khi hai bên phát triển hướng kinh doanh mới trong phạm vi hợp tác. Tuy nhiên, phải trong phạm vi hoạt động và quyền hạn của Bên B.
- c) Trong trường hợp nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc các đối tác hợp tác với Bên A, Bên B cung cấp cho Bên A bản sao ủy quyền và/hoặc bằng chứng về quyền sở hữu đối với nội dung đó.
- d) Trong mọi trường hợp khiếu nại liên quan đến bản quyền, Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết.
- e) Đối với các nội dung đồng sở hữu thì Bên B phải thỏa thuận với các đồng sở hữu để chỉ định người đại diện ký kết cung cấp bản quyền.

ĐIỀU 4: DOANH THU VÀ CHIA SẺ DOANH THU

- Doanh thu: Doanh thu được hiểu là phần phí Dịch Vụ bao gồm nhưng không giới hạn phí truy cập, phí đăng ký, phí sử dụng Dịch Vụ mà Telco thu được từ khách hàng tương ứng với sản lượng phát sinh từ lượt xem/tải nội dung của Bên B.
- Chia sẻ doanh thu: Bên A đồng ý rằng, Bên A sẽ chia sẻ cho Bên B một phần doanh thu mà Telco/ đối tác trả cho Bên A, tỷ lệ chia sẻ sẽ được quy định tại các phụ lục của Hợp đồng này.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT

- Mỗi Bên trong Hợp Đồng này dù cố ý hay vô ý không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hoặc độc quyền nào thuộc sở hữu của Bên kia hoặc thông tin liên quan đến Dịch Vụ, khách hàng, nhà cung cấp hoặc bất kỳ bí mật thương mại nào khác, trừ khi việc tiết lộ này được sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia trong Thời hạn của Hợp Đồng này. Nghĩa vụ này sẽ tiếp tục có hiệu lực trong 2 năm sau khi Hợp Đồng này kết thúc.
- Toàn bộ thông tin được chuyển giao từ Một Bên cho Bên kia hoặc bất kỳ thông tin nào mà Các Bên trao đổi với nhau trong thời gian thực hiện Hợp Đồng này đều được coi là thông tin bí mật hoặc độc quyền trừ khi có chỉ dẫn khác của Bên cung cấp thông tin.
- Khi chấm dứt Hợp Đồng, Mỗi Bên phải chuyển giao toàn bộ các Thông tin bí mật đã nhận từ phía Bên kia và không tiết lộ các thông tin đã được biết, trừ trường hợp được sự đồng ý của Bên kia và/hoặc theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 6: SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

6.1 Hợp Đồng này và Phụ lục của Hợp Đồng này có thể sửa đổi theo thoả thuận bằng văn bản của các Bên.

6.2 Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:

- a) Cả hai Bên đồng ý chấm dứt Hợp Đồng này; trong trường hợp đó hai Bên sẽ thoả thuận về các điều kiện cụ thể liên quan tới việc chấm dứt Hợp Đồng;
- b) Một trong hai Bên bị thanh lý, giải thể hoặc đình chỉ hoạt động, trong trường hợp này Hợp Đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do hai Bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành;

6.3 Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng:

- a) Một Bên có quyền đơn phương chấp dứt Hợp Đồng nếu chứng minh được Bên kia đã có vi phạm trong việc thực hiện các trách nhiệm đã quy định trong hợp đồng và không có bất kỳ sửa chữa, khắc phục nào trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên bị vi phạm.
- b) Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu việc hợp tác không mang lại lợi nhuận cho Bên A và/hoặc các đối tác hợp tác với Bên A chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp đó, Bên A phải thông báo cho Bên B trước 2 tháng về ý định chấm dứt hợp đồng.
- c) Nếu Hợp Đồng bị đơn phương chấp dứt bởi một trong các Bên phù hợp với điểm a) nói trên, thì ngoài việc bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế và trực tiếp cho Bên bị vi phạm, Bên vi phạm còn phải chịu phạt hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- a) Hợp Đồng này, bao gồm cả Phụ lục kèm theo, tạo nên một thoả thuận hoàn chỉnh của các Bên về vấn đề mà các Bên hướng tới, và bao gồm những cam đoan, lời hứa, bảo đảm, và những thống nhất giữa các Bên về vấn đề này. Mỗi Bên trong Hợp Đồng thừa nhận rằng không một cam đoan, lời hứa, hay thoả thuận nào, bằng miệng hay bằng văn bản, do Bên kia đưa ra, hoặc do người đại diện thay mặt của Bên đó đưa ra, mà không được thể hiện trong Hợp Đồng này và Phụ lục kèm theo, sẽ có ý nghĩa và hiệu lực ràng buộc các Bên.
- b) Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa các Bên. Nếu việc giải quyết không đạt được bằng thương lượng, hòa giải thì một trong các Bên có quyền đưa tranh chấp ra tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

8.1 Bất khả kháng

- a) Nếu một trong các Bên không thể thực thi được toàn bộ hay một phần nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này do Sự Kiện Bất Khả Kháng là các sự kiện xảy ra một cách

khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm hoạ, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Cơ quan Chính phủ, hệ thống thiết bị của các Bên gặp sự cố kỹ thuật trong quá trình vận hành khai thác hoặc do hạn chế về khả năng kỹ thuật các hệ thống thiết bị thì bên đó sẽ phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do Sự Kiện Bất Khả Kháng, và sẽ, trong thời gian 15 ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho bên kia các bằng chứng về việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và khoảng thời gian xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng đó.

Bên thông báo việc thực hiện Hợp đồng của họ trở nên không thể thực hiện được do Sự Kiện Bất Khả Kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để hoặc giảm thiểu ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng đó.

- b) Khi Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các Bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng khi chấm dứt Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc khi Sự Kiện Bất Khả Kháng đó bị loại bỏ.

8.2 Thông báo

- a) Mọi thông báo và thông tin liên lạc chính thức liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được gửi tới địa chỉ của các bên như nêu tại phần đầu của hợp đồng.
- b) Mọi thông báo và thông tin liên lạc khác hoặc thừa nhận được thực hiện theo Hợp Đồng này sẽ chỉ có hiệu lực nếu được lập thành văn bản, bao gồm cả fax và telex, và chỉ được coi là đã gửi và nhận hợp lệ: (i) khi giao bằng tay có giấy biên nhận; (ii) nếu gửi bưu điện thì 7 ngày làm việc sau khi gửi thư bảo đảm cước phí trả trước, có xác nhận bằng văn bản; (iii) trong trường hợp gửi bằng fax hay telex, khi gửi trong giờ làm việc bình thường tới địa điểm kinh doanh của người nhận, nếu có tín hiệu hay giấy xác nhận đã chuyển; (iv) nếu gửi bằng dịch vụ giao nhận bảo đảm, khi thực tế đã nhận, và trong bất kỳ trường hợp nào, cũng phải gửi cho các Bên tại địa chỉ đã được thông báo bằng văn bản tùy từng thời điểm.
- c) Cho mục đích của Điều này, các Bên có thể thay đổi địa chỉ bằng cách gửi thông báo hợp lệ bằng văn bản cho Bên kia.

8.3 Luật áp dụng

Việc lập Hợp Đồng này, hiệu lực, giải thích, ký kết và giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng này sẽ tuân theo và được giải thích theo pháp luật của Việt Nam.

ĐIỀU 9: THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Thời hạn của Hợp Đồng này (sau đây gọi là “Thời hạn”) là 2 (hai) năm kể từ Ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 Tháng 12 năm 2023 Các Bên có thể gia hạn Hợp Đồng này thêm một thời gian nữa bằng cách thoả thuận bằng văn bản. Mỗi lần gia hạn đó cũng được tính vào Thời hạn của Hợp Đồng này.

ĐỀ LÀM BẢNG CHỨNG, người đại diện có thẩm quyền của Các Bên đã ký kết Hợp Đồng này vào Ngày hiệu lực, làm bốn (04) bảng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Hoàng Đình Chung

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Tô Quang Phán

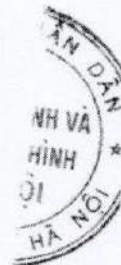
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 16-04-2021

Số chứng thực: **10686 01** Quyền số: SCT/BS



**CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đình Bảo Lâm**



PHỤ LỤC 01: PHÂN CHIA DOANH THU

(Kèm theo Hợp đồng Hợp tác số 0101/HĐHT/BQS -HN/2021, ký ngày 01 tháng 01 năm 2021. giữa Trung tâm Bản quyền số và phát triển truyền thông số và Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội)

ĐIỀU 1: DOANH THU PHÂN CHIA

Doanh thu phân chia giữa 2 bên sẽ dựa trên doanh thu bên A được hưởng từ những nội dung khai thác trên MyClip, Mocha, Onme, MobiTV, TV360 của Viettel theo công thức sau đây:

Doanh thu bên A = Tỷ lệ phân chia cho bên A x Tổng doanh thu phát sinh

Ghi chú

1. Tỷ lệ phân chia cho bên A: là tỷ lệ mà Bên A được Viettel/ đối tác thanh toán theo hợp đồng giữa Bên A và Viettel/ đối tác.
2. Tổng doanh thu phát sinh: là doanh thu phát sinh từ các nội dung mà Bên B cung cấp được Bên A khai thác trên MyClip, Mocha, Onme, MobiTV của Viettel.

ĐIỀU 2: TỶ LỆ PHÂN CHIA

Tỷ lệ phân chia doanh thu giữa Bên A và Bên B: Bên A và Bên B thống nhất phân chia doanh thu theo tỷ lệ sau

Bên A được hưởng	Bên B được hưởng
60%	40%

- Tỷ lệ phân chia doanh thu bên B được hưởng dựa trên những nội dung bên B cung cấp cho bên A khai thác trên hệ thống MyClip, Mocha, Onme, MobiTV của Viettel.

ĐIỀU 3: ĐỐI SOÁT VÀ THANH TOÁN DOANH THU PHÂN CHIA

1. Đối soát

- Ngày 25 hàng tháng, Bên A gửi cho Bên B Biên bản đối soát số liệu của tháng trước đó. Hai bên sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đối chiếu và xác nhận sản lượng dịch vụ theo biên bản đối soát này để làm cơ sở thanh toán toàn bộ doanh thu của tháng trước đó.
- Sau khi nhận được số liệu, nếu Bên B không có ý kiến gì, trong vòng 05 ngày, hai bên tiến hành ký BIÊN BẢN ĐỐI SOÁT SỐ LIỆU & XÁC NHẬN DOANH THU.

2. Đầu mỗi đối soát thanh toán:

STT	Công việc	Bên A	Bên B
01	Đối soát	Bà Bùi Thị Hồng Thắm Mobile: 0917356622 Email: thambh85@gmail.com	Ông: Nguyễn Đức Lập Mobile: 0973996866 Email: duclaphntv@gmail.com
02	Thanh toán	Bà Bùi Thị Hồng Thắm Mobile: 0917356622 Email: thambh85@gmail.com	Bà Lê Thị Thanh Vân Mobile: 0819985155 Email: vanlt01htv@gmail.com

3. Phương thức thanh toán:

- Bên B xuất hóa đơn tài chính hợp pháp cho Bên A theo biên bản đối soát xác nhận sản lượng, doanh thu tháng trước đó. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B xuất hóa đơn tài chính, bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% doanh thu bên B hưởng của tháng đối soát.

4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

5. Loại tiền: Việt Nam Đồng(VNĐ)

ĐIỀU 4: HIỆU LỰC PHỤ LỤC

- Phụ lục này có hiệu lực kể từ thời điểm có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền của hai bên và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng Hợp tác số: 0101/HĐHT/BQS-HN/2021, ký ngày 01 tháng 01 năm 2021 giữa Trung tâm Bản quyền số và phát triển truyền thông số và Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội
- Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



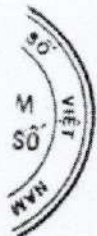
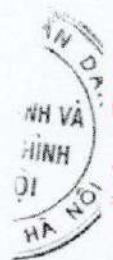
Hoàng Đình Chung

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Quang Phán



PHỤ LỤC 02: DANH MỤC HỢP TÁC

(Kèm theo Hợp đồng Hợp tác số 0101/HĐHT/BQS-HN/2021, ký ngày 01 tháng 01 năm 2021, giữa Trung tâm Bản quyền số và phát triển truyền thông số và Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội).

Điều 1: DANH MỤC HỢP TÁC

- Nội dung hợp tác: Các nội dung đã phát sóng trên Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội gồm:

STT	TÊN KÊNH	NGUỒN CHƯƠNG TRÌNH	Ghi chú
1	Tin tức 247	Chương trình thời sự 9h00	
		Chương trình thời sự 11h45	
		Chương trình thời sự 15h00	
		Chương trình thời sự 18h30	
		Chương trình thời sự cuối ngày	
		Bản tin tiếng Anh	
		Bản tin tiếng Trung	
		Chương trình tổng hợp Hà Nội buổi sang	
		Hà Nội 18h00	
		Địa chỉ từ thiện	
		Sống và làm việc theo pháp luật	
		Câu chuyện thương hiệu	
		Chính quyền và người dân	
		Bản tin kinh tế	
		Cải cách hành chính	
		Giáo dục và đào tạo	
		Vì trẻ em	
		Công nghệ và đời sống	

		Sống an toàn	
		Giao thông và cộng đồng	
		Vấn đề kinh tế	
		Khởi nghiệp	
		Nhớ lời Bác dạy	
		Những bông hoa đẹp	
		Xây dựng nông thôn mới	
		Hàng Việt Nam chất lượng cao	
		Tôi yêu Hà Nội	
		Giai điệu Hà Nội	
2	Hot 114	Cảnh báo phòng cháy chữa cháy	
3	Hà Nội xưa và nay	Văn hoá và sự kiện	
		Vì chất lượng dân số Thủ đô	
		Người Tràng An – Người Hà Nội	
		Hà Nội – những góc nhìn	
		Ký sự Hà Nội	
		Hà Nội đẹp và chưa đẹp	
		Xây dựng Thủ đô và đất nước	
		Thủ đô ra thế giới	
		Hộp thư và truyền hình	
		Đảng trong cuộc sống	
		Hà Nội chúng ta	
		Bác Hồ với Thủ đô	
4	Pháp luật và đời sống	Pháp luật và đời sống	
5	Bản tin 141	Bản tin 141	
6	Óng kính phóng viên	Óng kính phóng viên	

7	An ninh thủ đô	Phòng chống tội phạm	
8	Thể Thao	Nhân vật và sự kiện thể thao	
9	Phim tài liệu	Phim tài liệu	
10	Nghệ thuật 247	Trang văn học nghệ thuật	
		Ca nhạc	
		Câu chuyện văn nghệ	
11	Thực phẩm 360	Nhận biết an toàn thực phẩm	
		Nông nghiệp xanh	
		Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm Hà Nội	
12	Khám phá du lịch	Khám phá Hà Nội	
13	Xóm hóm	Xóm hóm	
14	Chuyện quanh ta	Cuộc sống xanh	
		Miền quê văn hoá	
		Chuyện quanh ta	
		Sức khoẻ và cộng đồng	
		Đẹp và phong cách	
		Chuyện nghề	
		Chuyện tuổi già	
		Không gian Việt	
		Môi trường và đô thị	
		Nhà nông hiếu khách	
		Phòng chống ung thư	
15	Đuổi hình bắt chữ	Đuổi hình bắt chữ	
16	Ẩm thực	Vào bếp cuối tuần	

Điều 2: HIỆU LỰC PHỤ LỤC

- Phụ lục này có hiệu lực kể từ thời điểm có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền của hai bên và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng Hợp tác số 0101/HĐHT/BQS-HN/2021, ký ngày 01 tháng 01 năm 2021 giữa Trung tâm Bản quyền số và phát triển truyền thông số và Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội
- Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02(hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

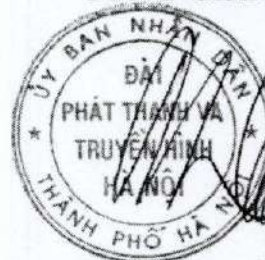
GIÁM ĐỐC



Hoàng Đình Chung

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tổ Quang Phán



PHỤ LỤC 03: DANH MỤC HỢP TÁC

(Kèm theo Hợp đồng Hợp tác số 0101/HĐHT/BQS-HN/2021, ký ngày 01 tháng 01 năm 2021 giữa Trung tâm Bản Quyền Số và Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội)

Điều 1: DANH MỤC PHỤ LỤC

- Nội dung hợp tác: Bổ sung thêm các nền tảng Telcos phân phối khai thác nội dung của Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội bao gồm: Viettel, MobiFone, VinaPhone;

Điều 2: HIỆU LỰC PHỤ LỤC

- Phụ lục này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2021 và có hiệu lực khi có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền của hai bên.
- Phụ lục này bổ sung thêm nội dung hợp tác của Hợp đồng Hợp tác số 0101/HĐHT/BQS-HN/2021, ký ngày 01 tháng 01 năm 2021 giữa Trung tâm Bản Quyền Số và Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội.
- Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Hoàng Đình Chung

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Quang Phán